

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Gia Cát
Ông Võ Bình Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 28/01/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy Th; sinh năm: 1967 tại Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh G 2, xã Tam D, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thủy thủ; học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Huy Ph; con bà: Lưu Thị C; vợ: Dương Thị T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy Th:* Ông Lê Văn Tr - Luật sư, Văn phòng luật sư Văn Tr thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bình T 2, Đông H 2, phường Đ, Quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978; nơi cư trú: KP 3, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH; địa chỉ: Cao ốc V, Bến Vân Đ, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị

Hồng Ph - chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960; địa chỉ: Bến Vân Đ, phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Chu Văn S, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, trú tại: Đội 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn M; trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đức S; trú tại: Bến Th, TP. N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

5. Ông Châu Thanh T; trú tại: xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn Th, trú tại: Phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Đức H; trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, Thanh Hóa. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Nghiêm B; trú tại: Thôn V, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

9. Ông Chu Văn T; địa chỉ: Công ty TNHH MTV nhà máy đóng tàu thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

10. Ông Hoàng Khắc Ph; trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

11. Ông Bách Văn Th; trú tại: Thôn M, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

12. Ông Võ Đan Tr; trú tại: Ấp M 1, xã M, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

13. Ông Nguyễn Văn M; trú tại: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người định giá tài sản:* Ông Phan Đăng Tấn H - Phó Trưởng phòng quản lý giá và công sản, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa - Thành viên Thường trực Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu Tùng Quân 88 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH do bà Nguyễn Thị Hồng Ph là Giám đốc và đại diện theo pháp luật của công ty.

Ngày 08/10/2019, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH ký hợp đồng với Công ty TNHH TM Vận tải Phú Quý - Vũng Tàu để vận chuyển vật liệu xây dựng từ cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa ra cho các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa. Tàu có 52 người do ông Nguyễn Thế B làm thuyền trưởng.

Sau khi bốc dỡ hàng hóa xong, trên đường trở về đất liền do gặp bão nên tàu Tùng Quân vào neo đậu tránh trú bão tại Cầu cảng số 2 thuộc Âu tàu Hải đoàn 129 Trường Sa.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, thuyền viên Nguyễn Huy Th đang nằm trên giường ngủ cá nhân (giường tầng trên) tại phòng ngủ số 2 trong cabin tàu. Cùng phòng với Th còn có thuyền phó Nguyễn Tuấn A và Chu Văn S đang nằm chung trên giường ngủ cá nhân (giường tầng dưới). Lúc này ông Nguyễn Thế B là thuyền trưởng đến phòng ngủ số 2 yêu cầu Th dậy đi tuần tra trên tàu. Sau khi nghe ông B nói, Th không nói gì mà sử dụng đoạn sắt dài khoảng 40cm cầm trên tay nhảy từ giường tầng trên xuống và đâm vào vùng ngực B. Nghe tiếng cãi vã, ông Tuấn A liền ngồi dậy thì bị Th dùng đoạn sắt đâm vào vùng ngực. Th tiếp tục cầm đoạn sắt đuổi đánh B chạy xung quanh cabin tàu và đánh B thêm một cái vào vùng lưng của ông B. Th tiếp tục cầm đoạn sắt trên tay phải đánh hai cái vào đầu ông B. Lúc này, ông B chụp được đoạn sắt rồi giăng co, tước được đoạn sắt ném xuống biển. Tiếp đó ông B vùng dậy bỏ chạy vào bên trong cabin tàu. Sau khi bị Th đánh, ông B và ông Tuấn A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh xá đảo Trường Sa.

Th sau khi đánh B và Tuấn A thì nghe thông tin Tuấn A đã chết nên đi đến khu vực bếp ăn tại cabin của tàu. Tại đây, Th rút dây dẫn khí nối với bình ga rồi châm lửa đốt với mục đích tự tử. Hậu quả toàn bộ hệ thống điện, thiết bị và cabin tàu Tùng Quân 88 bị cháy hoàn toàn.

Đến ngày 17/01/2020, tàu Tùng Quân 88 được lai dắt về cập bến tại Cảng Cam Ranh.

Tại Bản kết luận số 931/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tại tỉnh Khánh Hòa kết luận: Giá trị thiệt hại đối với hệ thống điện và cabin tàu Tùng Quân 88 là 3.320.412.000 đồng. Đối với trang thiết bị hàng hải và vật dụng trên cabin: Do không có hồ sơ tài liệu để xác định hiện trạng, thông số kỹ thuật và chủng loại của các tài sản cần định giá, nên không đủ điều kiện cần thiết để định giá tài sản; vì vậy Hội đồng định giá từ chối giám định đối với các tài sản này.

Ngày 01/01/2020 và ngày 04/01/2020, ông Nguyễn Tuấn A và ông Nguyễn Thế B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Huy Th về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT và 39/TgT ngày 14/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế B là 06% và Nguyễn Tuấn A là 02%.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSKH-P1 ngày 11/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 103/CT-VKSKH-P1 ngày 11/8/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; khoản 4 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây

thương tích” và 13 năm tù đến 15 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 13 năm 06 tháng tù đến 15 năm 09 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là các ông Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại; đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Luật sư Lê Văn Tr trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy Th: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng. Vì luật sư thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị hại Nguyễn Thế B đã chửi mắng, xúc phạm bị cáo; sau khi bị cáo đi ngủ, bị hại tiếp tục xúc phạm và bắt bị cáo đi trực dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên đã có hành vi tấn công gây thương tích cho bị hại. Vì vậy đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Huy Th khai nhận toàn bộ hành vi dùng đoạn sắt dài khoảng 40 cm có đường kính mỗi đầu khoảng 0,1 cm và 0,3 cm và ở giữa có đường kính khoảng 01 cm đâm, đánh vào vùng ngực, đầu ông Nguyễn Thế B và ông Nguyễn Tuấn A; sau đó, bị cáo đi đến khu vực bếp rút ống cao su dẫn khí ga nối bình ga với bếp, làm khí ga rò rỉ ra bên ngoài rồi dùng bật lửa ga châm lửa đốt, gây cháy toàn bộ phần cabin tàu Tùng Quân 88; bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung quan điểm bào chữa của luật sư; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH là ông Nguyễn Mạnh H trình bày: Không yêu cầu bị cáo Nguyễn Huy Th bồi thường thiệt hại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A và tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy Th khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tại tỉnh Khánh Hòa và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, tại khu vực cabin tàu Tùm Quân 88 đang neo đậu tại Cầu cảng số 2, Âu tàu Hải đoàn 129 Trường Sa, thuộc quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Huy Th đã có hành vi dùng đoạn sắt dài khoảng 40 cm có đường kính mỗi đầu khoảng 0,1 cm và 0,3 cm, ở giữa có đường kính khoảng 01 cm đâm, đánh vào vùng ngực, đầu ông Nguyễn Thế B gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 06% và đâm vào vùng ngực ông Nguyễn Tuấn A gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%. Sau đó, bị cáo đi đến khu vực bếp rút ống cao su dẫn khí ga nối bình ga với bếp, làm khí ga rò rỉ ra bên ngoài rồi dùng bật lửa ga châm lửa đốt, gây cháy toàn bộ phần cabin tàu Tùm Quân 88; trị giá thiệt hại đối với hệ thống điện và cabin tàu Tùm Quân 88 là 3.320.412.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 103/CT-VKSKH-P1 ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Huy Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Huy Th: Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất hàng ngày, bị cáo Nguyễn Huy Th cho rằng bị ông Nguyễn Thế B - Thuyền trưởng, ông Nguyễn Tuấn A - Thuyền phó ép nên bị cáo đã có hành vi dùng cây sắt đâm, đánh vào vùng ngực, đầu ông Nguyễn Thế B gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 06% và đâm vào vùng ngực ông Nguyễn Tuấn A gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận đoạn sắt bị cáo sử dụng để tấn công ông B và ông Tuấn A là vật bằng kim loại cứng có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe người bị tấn công nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo nhận Th được hành vi dùng đoạn sắt đâm, đánh vào thân thể của bị hại gây thương tích là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Th mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là các ông Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái

pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Huy Th của vị luật sư.

[6] Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo Nguyễn Huy Th: Hành vi rút ống cao su dẫn khí ga nồi bình ga với bếp, làm khí ga rò rỉ ra bên ngoài rồi dùng bật lửa ga châm lửa đốt, gây cháy toàn bộ phần cabin tàu Tùng Quân 88, trị giá thiệt hại đối với hệ thống điện và cabin tàu là 3.320.412.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 4 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận Th được hành vi dùng bật lửa đốt khí ga trên tàu Tùng Quân 88 là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của doanh nghiệp là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Nguyễn Huy Th.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là các ông Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A đều có Đơn xin bãi nại ngày 20/4/2021 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Huy Th bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH là ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Huy Th bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Th 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 4 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Th 13 (mười ba) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Huy Th phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là các ông Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH không yêu cầu bị

cáo Nguyễn Huy Th bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Huy Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huy Th, bị hại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển MH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các ông Nguyễn Thế B, Nguyễn Tuấn A, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PC10 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành

3.2 Tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS

a. "Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS được hiểu là trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người từ hai lần trở lên hoặc của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) và trong các lần đó chưa có lần nào bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" để xét xử bị cáo theo khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 104 của BLHS được thực hiện theo hướng dẫn tại các điểm b, c và d tiểu mục 3.2 này.

b. Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 104 của BLHS trong các trường hợp sau đây:

b.1. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người từ hai lần trở lên mà mỗi lần tỷ lệ thương tật dưới 11%, nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả lần từ 11% trở lên.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 11% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 104 của BLHS.

b.2. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) mà mỗi lần tỷ lệ thương tật dưới 11%, nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả các lần từ 11% trở lên.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một người một lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 11% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 104 của BLHS.

c. Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 104 của BLHS trong các trường hợp sau đây:

c.1. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người từ hai lần trở lên mà có ít nhất hai lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một lần tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 31% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 104 của BLHS.

c.2. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) mà trong đó có ít nhất hai người và mỗi người một lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một người một lần tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 31% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 104 của BLHS.

d. Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của BLHS để xét xử bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.

d.1. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người từ hai lần trở lên mà có ít nhất hai lần tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một lần tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 61% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.

d.2. Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) mà trong đó có ít nhất hai người và mỗi người một lần tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

Trường hợp trong các lần đó chỉ có một người một lần tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 61% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.